

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-6-2018
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.
2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 18 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Khả L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 18 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 26-3-2018 và bản khai ngày 02-4-2018, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu D trình bày:

Chị và anh Cao Khả L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 17-9-2010. Trong thời gian chung sống, chị và anh Cao Khả L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm bất đồng, cãi vã; đến nay giữa chị và anh Cao Khả L

không còn yêu thương, quý trọng và chăm sóc nhau. Chị không thể tiếp tục duy trì cuộc sống như vậy được nữa và để mỗi người có cuộc sống riêng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Khả L.

Chị và anh Cao Khả L có một con chung là cháu Cao Khả P, sinh ngày 22-8-2011. Hiện cháu P đang ở với chị nên khi ly hôn, nguyện vọng của chị là được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P và không yêu cầu anh Cao Khả L cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Tại bản tự khai ngày 19-4-2018 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 01-6-2018, bị đơn là anh Cao Khả L trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thu D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 17-9-2010.

Trong những năm gần đây, anh và chị Phạm Thị Thu D phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh và chị Phạm Thị Thu D không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mạnh ai nấy sống. Anh thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa.

Nay, chị Phạm Thị Thu D yêu cầu ly hôn, anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Phạm Thị Thu D được ly hôn.

Anh và chị Phạm Thị Thu D có một con chung là cháu Cao Khả P, sinh ngày 22-8-2011. Vì con còn nhỏ nên anh đồng ý giao con chung cho chị Phạm Thị Thu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Thu D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý. Anh sẽ chu cấp cho con theo sự tự nguyện của anh.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là anh Cao Khả L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu D và anh Cao Khả L đăng ký kết hôn ngày 17-9-2010 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bôn phận người đó, anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Phạm Thị Thu D về việc ly hôn anh Cao Khả L là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con: Chị Phạm Thị Thu D và anh Cao Khả L có một con chung là cháu Cao Khả P, sinh ngày 22-8-2011. Xét thấy, từ nhỏ cho đến nay cháu Cao Khả P ở với chị Phạm Thị Thu D, được chăm sóc, nuôi dạy chu đáo, chị Phạm Thị Thu D có công việc và thu nhập ổn định nên đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con vì vậy cần tiếp tục giao cháu Cao Khả P cho chị Phạm Thị Thu D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Phạm Thị Thu D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Phạm Thị Thu D là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu D; chị Phạm Thị Thu D được ly hôn anh Cao Khả L.

2. Giao cháu Cao Khả P, sinh ngày 22-8-2011 cho chị Phạm Thị Thu D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Phạm Thị Thu D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003383 ngày 02-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Phạm Thị Thu D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Thu D có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng anh Cao Khả L vắng mặt tại phiên toà, nên anh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 75, quyển số 01 ngày 17-9-2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền

Pleiku, ngày 07 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Duy.

Bị đơn: Anh Cao Khả Lộc.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: Không.

2. Về yêu cầu của các đương sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu Duy; chị Phạm Thị Thu Duy được ly hôn anh Cao Khả Lộc.

Giao cháu Cao Khả Phúc, sinh ngày 22-8-2011 cho chị Phạm Thị Thu Duy trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: Không.

3. Về án phí và quyền thi hành án:

Chị Phạm Thị Thu Duy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003383 ngày 02-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Phạm Thị Thu Duy đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: Không.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Thu Duy có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng anh Cao Khả Lộc vắng mặt tại phiên toà, nên anh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thanh Huyền

